TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 142/2019/DS-ST
Ngày: 27-11-2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phúc.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa*: Ông Trần Văn Hào – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 326/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ 2, ấp Đông T, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 4, khu phố 4, thị trấn Tân C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ký ngày 12/9/2019); có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Minh Tr, sinh năm 1981 và bà Quách Thúy O, sinh năm 1982; cùng địa chỉ: Tổ 9, ấp Đông L, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17-9-2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 13-5-2019, vợ, chồng ông Trần Minh Tr và bà Quách Thúy O viết và ký giấy vay tiền của bà Nguyễn Thị S số tiền 200.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 1% / tháng, thời gian trả nợ là 1 tháng kể từ ngày vay. Nhưng đến nay ông Tr và bà O không trả cho bà S số tiền vay và tiền lãi nào.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H là người đại diện hợp pháp cho bà S thay đổi yêu cầu khởi kiện về mức lãi suất và yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Trần Minh Tr và bà Quách Thúy O trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền vay 200.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 13-5-2019 âm lịch (nhằm ngày 15-6-2019) đến ngày 27-11-2019 theo mức lãi suất 0,83%/ tháng X 05 tháng 12 ngày X 200.000.000 đồng bằng 8.964.000 đồng, tổng cộng là 208.964.000 đồng.

Bị đơn là ông Trần Minh Tr trình bày:

Vợ, chồng ông không vay của bà Nguyễn Thị S số tiền nào nhưng chị ruột của ông là Trần Thị Minh Th có vay của bà S số tiền 480.000.000 đồng và bà Th có đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích khoảng 2,1 ha tọa lạc tại xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh do bà Th đứng tên cho bà S giữ để làm niềm tin.

Thời gian nào thì không nhớ, giữa bà S và bà Th tính tiền nợ gốc và tiền lãi thì bà Th còn nợ của bà S tổng cộng là 670.000.000 đồng. Do không có khả năng trả nợ nên bà Th có nhờ mẹ bà Th là bà Nguyễn Thị Xuân L1 trả nợ thay 70.000.000 đồng và nhờ vợ, chồng ông trả nợ thay 600.000.000 đồng thì bà Th sẽ chuyển quyền sử dụng đất 2,1 ha trên cho ông đứng tên, hình thức trả là ông trả trước cho bà S 400.000.000 đồng, số tiền 200.000.000 đồng còn lại thì sau khi ông được sang tên chuyển quyền giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì vợ, chồng ông sẽ trả cho bà S, quá hạn thời gian này thì vợ, chồng ông phải trả tiền lãi là 1%/ tháng trên số tiền vay 200.000.000 đồng. Các bên đều đồng ý thỏa thuận trên.

Vợ, chồng ông trả trước cho bà S 400.000.000 đồng và vợ ông viết 02 giấy nợ với số tiền nợ là 200.000.000 đồng không đề ngày tháng năm nhưng cụ thể thời gian nào không nhớ, một giấy nợ bà S giữ do vợ ông ký tên nhận nợ và ký thay cả cho ông vì ông không biết chữ, 01 giấy nợ vợ, chồng ông giữ thì không ký tên, đều thỏa thuận lãi suất 1%/ tháng.

Ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khoảng nửa tháng nay. Sau đó, vợ ông có đến trả cho bà S số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng nhưng bà S yêu cầu vợ, chồng ông trả thêm 6.000.000 đồng tiền lãi thì mới nhận, vợ chồng ông không đồng ý nên đi về. Đến nay vợ, chồng ông chưa trả cho bà S số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng và chưa trả tiền lãi nào.

Nay ông chỉ đồng ý trả cho bà S số tiền vay 200.000.000 đồng và tiền lãi 01 tháng là 2.000.000 đồng, tổng cộng là 202.000.000 đồng, vì lý do là ông chỉ được sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khoảng nửa tháng.

Bị đơn bà Quách Thúy O trình bày:

Bà và ông Trần Minh Tr là vợ, chồng và hiện nay đang chung sống với nhau.

Bà hoàn toàn thống nhất theo lời trình bày của ông Tr. Nay bà chỉ đồng ý trả cho bà S số tiền vay 200.000.000 đồng và tiền lãi 2.000.000 đồng, tổng cộng là 202.000.000 đồng, vì lý do là chồng bà chỉ được sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khoảng nửa tháng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của bà Nguyễn Thị S. Buộc ông Trần Minh Tr và bà Quách Thúy O trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền vay 200.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 13-5-2019 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm; bà O, ông Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị S là nguyên đơn trong vụ án vắng mặt nhưng có người đại diện hợp pháp của bà S tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bà S.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị S yêu cầu ông Trần Minh Tr và bà Quách Thúy O có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vay 200.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 13-5-

2019 âm lịch (nhằm ngày 15-6-2019) đến ngày 27-11-2019 theo mức lãi suất 0,83%/ tháng X 200.000.000 đồng X 05 tháng 12 ngày là 8.964.000 đồng, tổng cộng tiền vay và tiền lãi là 208.964.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Xét về tiền nợ gốc:

[2.1.1] Giữa bà Nguyễn Thị S và vợ, chồng ông Trần Minh Tr, bà Quách Thúy O cùng với bà Trần Thị Minh Th thống nhất thỏa thuận là ông Tr, bà O có nghĩa vụ trả nợ thay số tiền vay của bà Th cho bà S 600.000.000 đồng, bà S trả lại cho ông Tr, bà O giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà Th đã đưa cho bà S khi vay tiền. Như vậy, bà Th đã chuyển giao nghĩa vụ trả nợ vay cho cho ông Tr, bà O đối với bà S.

[2.1.2] Ông Tr, bà O thừa nhận trong số tiền 600.000.000 đồng ông, bà nhận nợ thay cho bà Th thì ông, bà đã trả được cho bà S 400.000.000 đồng, còn nợ lại 200.000.000 đồng, bà O viết lại một giấy tay thỏa thuận vay tiền và chịu tiền lãi 1%/ tháng. Số tiền này đến nay ông Tr, bà O chưa trả cho bà S. Do đó, bà S khởi kiện yêu cầu ông Tr, bà O trả số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu tính tiền lãi của bà Nguyễn Thị S đối với ông Trần Minh Tr, bà Quách Thúy O, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bà O và người đại diện hợp pháp của bà S thống nhất giấy viết tay vay tiền do bà S cung cấp được viết ngày 13-5-2019 âm lịch là đúng, hai bên thỏa thuận lãi suất là 1%/ tháng. Tuy nhiên, ông Tr, bà O không đồng ý trả tiền lãi theo yêu cầu của bà S kể từ ngày làm giấy; ông Tr, bà O chỉ đồng ý trả tiền lãi cho bà S kể từ ngày ông Tr được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà Th tặng cho ông Tr (phần diện tích đất này bà Th đã đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà S để vay tiền), vì hai bên có thỏa thuận ông Tr, bà O chỉ có trách nhiệm trả tiền lãi cho bà S kể từ sau ngày ông Tr được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; bà S không đồng ý. Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 13-5-2019 ghi số tiền ông Tr, bà O vay 200.000.000 đồng, lãi suất 1%/ tháng, không có nội dung thể hiện thời gian nào ông Tr, bà O trả tiền lãi cho bà S. Do đó, có căn cứ xác định ông Tr, bà O phải trả tiền lãi cho bà S theo mức lãi suất 1%/ tháng kể từ ngày 13-5-2019 âm lịch đối với số tiền vay 200.000.000 đồng, nên yêu cầu của bà S đối với ông Tr, bà O trả tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/ tháng là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Như vậy, số tiền lãi ông Tr, bà O phải trả cho bà S cụ thể như sau: Từ ngày 13-5-2019 âm lịch (nhằm ngày 15-6-2019) đến ngày 27-11-2019 là 05 tháng 12 ngày X 0,83%/ tháng X 200.000.000 đồng bằng 8.964.000 đồng.

[3] Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S đối với ông Trần Minh Tr và bà Quách Thúy O. Buộc ông Trần Minh Tr và bà Quách Thúy O có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền vay 200.000.000 đồng và tiền lãi 8.964.000 đồng, tổng cộng là 208.964.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Minh Tr và bà Quách Thúy O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" đối với ông Trần Minh Tr và bà Quách Thúy O.

1.1. Buộc ông Trần Minh Tr và bà Quách Thúy O trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền vay 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và tiền lãi 8.964.000 đồng (tám triệu, chín trăm sáu mươi bốn nghìn đồng). Tổng cộng 208.964.000 đồng (hai trăm lẻ tám triệu, chín trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

1.2. Kể từ ngày 28-11-2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Trần Minh Tr và bà Quách Thúy O phải chịu 10.448.000 đồng (mười triệu, bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Bà Nguyễn Thị S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà S 5.210.000 đồng (năm triệu, hai trăm mười nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0015881, ngày 23-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Đức Dũng

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;